

Số: /KH-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045; Công văn số 8448/BGDĐT-ĐANN ngày 22/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của việc tăng cường dạy và học ngoại ngữ; phát huy vai trò, trách nhiệm và sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục và nhân dân trong việc nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ của người học trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phải bám sát nội dung, định hướng tại Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc thù kinh tế- xã hội và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Thanh Hóa.
- Bảo đảm đầy đủ, rõ ràng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện; tổ chức triển khai đồng bộ, hệ thống, có trọng tâm, trọng điểm; phát huy hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn.
- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện Kế hoạch; huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm thúc đẩy dạy và học ngoại ngữ, từng bước nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ của người học trên địa bàn tỉnh, bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

a) Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cho người học đáp ứng nhu cầu học tập, giao tiếp, tiếp cận tri thức, văn hóa, khoa học, công nghệ và yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, đặc biệt trong các lĩnh vực du lịch, công nghiệp, dịch vụ và hội nhập quốc tế.

b) Phát triển việc dạy và học ngoại ngữ theo hướng thực chất, hiệu quả, đa dạng hóa các loại hình ngoại ngữ; đẩy mạnh dạy học tích hợp ngoại ngữ và nội dung, dạy học các môn học, ngành nghề bằng ngoại ngữ; tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) và hợp tác quốc tế.

c) Từng bước xây dựng môi trường học tập và xây dựng một thế hệ trẻ có khả năng sử dụng ngoại ngữ tốt; hình thành thế hệ người học có năng lực ngoại ngữ toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2025 - 2030

- Triển khai dạy ngôn ngữ các nước ASEAN, trong đó ưu tiên tiếng Lào tại các cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai, đặc biệt tại các xã khu vực biên giới, ít nhất đạt 5% tổng số cơ sở GDPT khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh (tương đương 3 cơ sở).

- Triển khai các chương trình dạy ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học (GDNN, GDTX, GDDH), bảo đảm đáp ứng nhu cầu người học và phù hợp với thực tiễn, ít nhất đạt 4% tổng số cơ sở GDNN, GDTX, GDDH trên địa bàn tỉnh (tương đương 2 cơ sở).

- Triển khai thí điểm hoạt động lựa chọn cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc, ít nhất đạt 0,5% tổng số cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai (tương đương 4 cơ sở).

- Triển khai các chương trình lựa chọn làm quen với tiếng Trung Quốc, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc đối với học sinh lớp 1, lớp 2, ít nhất đạt 1% tổng số cơ sở GDPT có lớp 1, lớp 2 trên địa bàn tỉnh (tương đương 6 cơ sở).

- Triển khai chương trình dạy học tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Pháp trong giáo dục tại các cơ sở GDPT có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai thực hiện, ít nhất đạt 0,5% tổng số cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh (tương đương 7 cơ sở).

- Triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ và nội dung, dạy các môn học và ngành, nghề bằng ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục, trong đó có tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc, ít nhất đạt 0,5% tổng số cơ sở GDPT, GDNN, GDTX và GDDH trên địa bàn tỉnh (tương đương 7 cơ sở).

b) Giai đoạn 2030 - 2035

- Tiếp tục triển khai dạy ngôn ngữ các nước ASEAN, trong đó ưu tiên tiếng Lào tại các cơ sở GDPT có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai, đặc biệt tại các xã khu vực biên giới, ít nhất đạt 10% tổng số cơ sở GDPT khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh (tương đương 5 cơ sở).

- Tiếp tục triển khai các chương trình dạy ngoại ngữ trong các cơ sở GDNN, GDTX, GDDH, bảo đảm đáp ứng nhu cầu người học, phù hợp với thực tiễn, ít nhất đạt 10% tổng số cơ sở GDNN, GDTX và GDDH trên địa bàn tỉnh (tương đương 5 cơ sở).

- Tiếp tục triển khai thí điểm hoạt động lựa chọn cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc, ít nhất đạt 1% tổng số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai (tương đương 7 cơ sở).

- Tiếp tục triển khai các chương trình lựa chọn làm quen với tiếng Trung Quốc, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc đối với học sinh lớp 1, lớp 2, ít nhất đạt 2% tổng số cơ sở GDPT có lớp 1, lớp 2 trên địa bàn tỉnh (tương đương 12 cơ sở).

- Tiếp tục triển khai chương trình dạy học tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Pháp trong giáo dục tại các cơ sở GDPT có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai thực hiện, ít nhất đạt 1% tổng số cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh (tương đương 13 cơ sở).

- Triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ và nội dung, dạy các môn học và ngành, nghề bằng ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục, trong đó có tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc, ít nhất đạt 1% tổng số cơ sở GDPT, GDNN, GDTX và GDDH trên địa bàn tỉnh (tương đương 14 cơ sở).

- Duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ đã triển khai trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

c) Giai đoạn 2035 - 2045

- Tăng cường triển khai chương trình dạy các ngoại ngữ, dạy tích hợp ngoại ngữ và nội dung, các môn học và ngành, nghề bằng ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó có ngôn ngữ tiếng Trung Quốc, tiếng Lào, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với điều kiện của các địa phương, vùng và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ đã triển khai trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

3. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 2025 - 2030

- Năm 2026: Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng; xác định nhu cầu, điều kiện triển khai theo từng cấp học, địa bàn. Đồng thời, xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai Đề án; xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, chuẩn bị về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất, học liệu.

- Từ năm học 2026 - 2027: Bắt đầu triển khai thí điểm dạy ngôn ngữ các nước ASEAN (ưu tiên tiếng Lào) tại khu vực biên giới.

- Từ năm học 2027 - 2028: Bắt đầu triển khai thí điểm các nhiệm vụ tại các cơ sở đủ điều kiện, gồm:

- + Tổ chức cho trẻ mầm non làm quen ngoại ngữ.
- + Triển khai chương trình ngoại ngữ lựa chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2.
- + Thí điểm dạy một số ngoại ngữ ngoài tiếng Anh trong cơ sở GDPT.
- + Triển khai bước đầu dạy tích hợp ngoại ngữ và nội dung.

- Giai đoạn 2028 - 2030: Mở rộng triển khai các chương trình đã thí điểm; đồng thời triển khai chương trình ngoại ngữ trong các cơ sở GDNN, GDTX, GDDH; tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, học liệu số, ứng dụng công nghệ và AI.

b) Giai đoạn 2030 - 2035

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh kế hoạch; đẩy mạnh tuyên dụng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

- Mở rộng quy mô triển khai các chương trình đã thí điểm, bao gồm:

+ Mở rộng dạy ngoại ngữ ngoài tiếng Anh trong cơ sở GDPT; Mở rộng dạy tiếng Lào và các ngoại ngữ khác tại khu vực biên giới.

+ Mở rộng chương trình ngoại ngữ trong các cơ sở GDNN, GDTX, GDDH.

+ Mở rộng làm quen ngoại ngữ ở mầm non.

+ Mở rộng ngoại ngữ lựa chọn lớp 1, 2.

+ Mở rộng dạy tích hợp ngoại ngữ và nội dung.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, học liệu số, AI; tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi giáo viên, chuyên gia.

c) Giai đoạn 2035 - 2045

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các chương trình đã triển khai; chuẩn hóa đội ngũ, chương trình, học liệu; hoàn thiện hệ sinh thái dạy và học ngoại ngữ trên môi trường số.

- Mở rộng quy mô triển khai trên toàn tỉnh, bảo đảm phù hợp nhu cầu người học, điều kiện từng địa phương và yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh dạy học tích hợp ngoại ngữ và nội dung; tăng tỷ lệ các môn học, ngành nghề được giảng dạy bằng ngoại ngữ; mở rộng hợp tác quốc tế, thu hút chuyên gia, giáo viên nước ngoài.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân

- Triển khai cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng việc dạy và học ngoại ngữ; triển khai chương trình, sách giáo khoa, tài liệu, kiểm tra đánh giá, kiểm định chất lượng; triển khai thực hiện việc dạy học ngoại ngữ tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, các xã khu vực biên giới của tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực từ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; tăng cường hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ.

- Triển khai các quy định về dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án.

2. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ, dạy học bằng ngoại ngữ bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng

- Tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ, gồm cả giáo viên, giảng viên người nước ngoài bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để triển khai dạy ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ theo các cấp học và trình độ đào tạo bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành; ưu tiên, quan tâm phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ tại các xã khu vực biên giới của tỉnh.

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực sử dụng ngoại ngữ, năng lực sư phạm dạy học ngoại ngữ, dạy học bằng ngoại ngữ cho giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ, giáo viên, giảng viên dạy các môn khoa học và chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ bảo đảm đáp ứng nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, khung năng lực giáo viên ngoại ngữ, trong đó chú trọng phương pháp dạy học phân hóa, cá nhân hóa, ứng dụng AI trong dạy học ngoại ngữ; ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên ở các xã khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường năng lực đối với các cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm đào tạo đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ, giáo viên dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ bảo đảm đào tạo đủ đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu triển khai dạy học ngoại ngữ; phối hợp chặt chẽ, kết nối giữa các cơ sở đào tạo giáo viên và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; tăng cường đào tạo theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực.

- Triển khai định mức lao động phù hợp cho giảng viên, giáo viên dạy ngoại ngữ; giảng viên, giáo viên dạy các môn học và chuyên ngành khác bằng ngoại ngữ, đào tạo sinh viên sư phạm ngoại ngữ, dạy các môn học và chuyên ngành khác bằng ngoại ngữ. Triển khai các cơ chế, chính sách phát hiện, đãi ngộ, thu hút sinh viên giỏi ngoại ngữ mới tốt nghiệp và hỗ trợ giáo viên dạy ngoại ngữ đến công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Triển khai cơ chế đặt hàng đào tạo giáo viên ngoại ngữ theo nhu cầu thực tế của tỉnh; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo, tuyển dụng và sử dụng, bảo đảm cân đối cung - cầu, nâng cao chất lượng và tính ổn định, bền vững của đội ngũ giáo viên ngoại ngữ. Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các cơ sở đào tạo giáo viên trong và ngoài tỉnh để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực sau đào tạo.

3. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong dạy và học ngoại ngữ

- Áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học ngoại ngữ bảo đảm phát triển các kỹ năng, kiến thức ngoại ngữ, tạo nền tảng phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ, chú trọng các kỹ thuật dạy học phân hóa, cá nhân hóa, lấy mục tiêu đạt được năng lực sử dụng ngoại ngữ đối với từng người học là trung tâm của quá trình dạy học ngoại ngữ.

- Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ, dạy học tích hợp ngoại ngữ và nội dung môn học, chuyên ngành, nghề.

- Áp dụng phương pháp kiểm tra đánh giá hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ, trong đó chú trọng các phương pháp, kỹ thuật đánh giá trong quá trình dạy học, triển khai hệ thống định dạng bài thi đánh giá định kỳ, đánh giá năng lực, đặc biệt là bài thi cuối kỳ, cuối cấp.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá bằng ngoại ngữ trong dạy và học các môn học, chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ, dạy tích hợp ngoại ngữ và nội dung các môn học, chuyên ngành, nghề.

4. Triển khai chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ

Triển khai thí điểm, tổng kết và đánh giá; triển khai chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu, học liệu dạy và học ngoại ngữ, dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học (như môn Toán, môn khoa học tự nhiên, môn khoa học xã hội, môn khoa học, chuyên ngành đào tạo,...); triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy ngoại ngữ, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy các môn học, chuyên ngành bằng ngoại ngữ cho các cấp học, trình độ đào tạo; chú trọng các lĩnh vực mũi nhọn như AI, bán dẫn, y sinh, an ninh, quốc phòng,...; ưu tiên triển khai ngôn ngữ tiếng Lào tại các xã khu vực biên giới theo các hình thức khác nhau đáp ứng nhu cầu người học, phù hợp với thực tiễn.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, AI trong dạy học ngoại ngữ, tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ

- Triển khai hệ thống học liệu trực tuyến mở có ứng dụng AI, tạo sự bình đẳng về cơ hội tiếp cận các chương trình dạy học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ chất lượng cao cho mọi đối tượng người học theo tiến độ, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện vật chất cần thiết đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ tiên tiến, AI trong dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên các xã khu vực biên giới, hải đảo, khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung trên địa bàn toàn tỉnh, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở giáo dục; tích hợp ứng dụng công nghệ số và AI trong quản lý, tổ chức dạy học và hỗ trợ người học. Việc đầu tư, phát triển học liệu số và nền tảng công nghệ phải bảo đảm tập trung, thống nhất, tránh trùng lặp, phân tán, lãng phí nguồn lực và phù hợp với thực tiễn.

- Thí điểm ứng dụng AI trong hỗ trợ dạy học các môn học bằng ngoại ngữ, dạy học tích hợp ngoại ngữ và nội dung môn học; hỗ trợ giáo viên xây dựng bài giảng song ngữ, học liệu tương tác, hệ thống thuật ngữ chuyên môn, câu hỏi kiểm tra đánh giá phù hợp với từng cấp học, môn học. Việc sử dụng AI phải bảo đảm đúng mục tiêu giáo dục, có sự kiểm soát của giáo viên, không thay thế vai trò tổ chức, hướng dẫn và đánh giá của nhà giáo.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thúc đẩy dạy và học ngoại ngữ

- Mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế để tăng cường nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô trường, lớp dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ; ưu tiên các hoạt động trao đổi học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

- Triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia trong việc triển khai giảng dạy ngôn ngữ của các quốc gia ở Thanh Hóa.

- Triển khai các cơ chế, chính sách tăng cường hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế để thu hút chuyên gia, giáo viên nước ngoài vào giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi học thuật.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng môi trường dạy và học, sử dụng ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ

- Tăng cường công tác truyền thông, tổ chức hội nghị, hội thảo, các diễn đàn về việc dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến xã hội, đặc biệt là cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, giảng viên, học sinh và sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng môi trường học tập và sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường, ưu tiên các hoạt động theo định hướng nghề nghiệp, phục vụ nhu cầu công việc, hỗ trợ kết nối việc làm; xây dựng các phong trào học, sử dụng ngoại ngữ ở các địa phương và các cơ sở giáo dục, đào tạo, phát huy vai trò của các trung tâm học tập cộng đồng, học tập suốt đời.

8. Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc thực hiện Kế hoạch; thực hiện sơ kết, tổng kết và đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến, AI trong công tác chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí

- Giai đoạn 2025 -2030: Dự kiến 40,124 tỷ đồng (Bốn mươi tỷ, một trăm hai mươi tư triệu đồng).

- Giai đoạn 2030 - 2045: Căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Nguồn kinh phí

Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ; nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục; nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu thành nhiệm vụ hàng năm, xác định rõ tiến độ, sản phẩm và trách nhiệm của các đơn vị.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên ngoại ngữ theo lộ trình; tổ chức bồi dưỡng, tuyển dụng bảo đảm đủ số lượng, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện Kế hoạch theo lộ trình, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển dạy và học ngoại ngữ; chính sách thu hút, đãi ngộ giáo viên; khuyến khích xã hội hóa và hợp tác quốc tế.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường hợp tác quốc tế, mời chuyên gia, giáo viên bản ngữ; mở rộng liên kết với các cơ sở, tổ chức giáo dục quốc tế.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương trong từng thời kỳ, tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

- Phối hợp tham mưu cơ chế huy động nguồn lực xã hội hóa và nguồn vốn đối ứng cho các dự án hợp tác.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung biên chế, số lượng người làm việc cho ngành giáo dục để có đủ nhân lực triển khai, thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp, hướng dẫn về giải pháp công nghệ trong phát triển học liệu số, thư viện số và các nền tảng phục vụ dạy và học ngoại ngữ; hỗ trợ kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm đồng bộ với các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Thực hiện theo quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng (có sự phối hợp với cơ quan chức năng) cho các hệ thống phục vụ dạy và học ngoại ngữ.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch gắn với sử dụng ngoại ngữ; tạo môi trường thực hành ngoại ngữ trong cộng đồng.

6. Sở Ngoại vụ

Chủ trì kết nối, mở rộng hợp tác quốc tế; hỗ trợ triển khai các chương trình trao đổi, thu hút chuyên gia, giáo viên bản ngữ tham gia giảng dạy ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh.

7. Các sở, ban, ngành liên quan

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý triển khai các hoạt động dạy và học ngoại ngữ theo đúng Kế hoạch.

- Bố trí ngân sách địa phương, huy động nguồn lực xã hội hóa để tăng cường điều kiện bảo đảm dạy và học ngoại ngữ.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch (thuộc phạm vi lĩnh vực được giao) về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng lộ trình. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để được tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng

PHỤ LỤC 1: MỤC TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2026 của UBND tỉnh)

1.1. Đối với các cơ sở giáo dục

STT	Nhóm	Đơn vị	Cấp bậc học	Năm 2026	Giai đoạn 2026 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2045
1	Dạy ngôn ngữ các nước ASEAN, trong đó ưu tiên tiếng Lào tại các cơ sở giáo dục phổ thông có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai, đặc biệt tại các xã khu vực biên giới ¹	%	GDPT	Chuẩn bị	≥5	≥10	20
2	Triển khai các chương trình dạy ngoại ngữ trong các cơ sở GDNN, GDTX, GDDH bảo đảm đúng nhu cầu người học, phù hợp với thực tiễn ²	%	GDNN, GDTX, GDDH	Chuẩn bị	≥4	≥10	20
3	Thí điểm hoạt động lựa chọn cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Trung, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc tại các cơ sở giáo dục mầm non có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai ³	%	Mầm non	Chuẩn bị	≥0,5	≥1	2
4	Triển khai thí điểm các chương trình lựa chọn làm quen với tiếng Trung tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc đối với học sinh lớp 1, lớp 2 tại các cơ sở giáo dục phổ thông có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai thực hiện ⁴	%	GDPT	Chuẩn bị	≥1	≥2	3
5	Triển khai chương trình dạy học tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Pháp trong giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai thực hiện ⁵	%	GDPT	Chuẩn bị	≥0,5	≥1	2
6	Triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ và nội dung, dạy các môn học và ngành, nghề bằng ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó có ngôn ngữ tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với điều kiện của các địa phương, các cơ sở giáo dục ⁶	%	GDPT, GDTX, GDNN, GDDH	Chuẩn bị	≥0,5	≥1	2

¹ Tỷ lệ cơ sở giáo dục được tính theo số cơ sở GDPT khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh (46 cơ sở).

² Tỷ lệ cơ sở giáo dục được tính theo số cơ sở GDNN, GDTX và GDDH trên địa bàn tỉnh (52 cơ sở).

³ Tỷ lệ cơ sở giáo dục được tính trên số cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh (680 cơ sở).

⁴ Tỷ lệ cơ sở giáo dục được tính trên tổng các cơ sở GDPT có lớp 1, lớp 2 trên địa bàn tỉnh (588 cơ sở).

⁵ Tỷ lệ cơ sở giáo dục được tính trên tổng các cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh (1300 cơ sở).

⁶ Tỷ lệ cơ sở giáo dục được tính theo số cơ sở GDPT, GDNN, GDTX và GDDH trên địa bàn tỉnh (1352 cơ sở).

1.2. Đối với trường THPT chuyên Lam Sơn

STT	Tên chuyên	Số lớp chuyên/khối lớp				
		Hiện tại	Năm 2026	Giai đoạn 2026 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2045
1	Tiếng Anh	2	2	2	2	2
2	Tiếng Trung	0	Chuẩn bị	1	1	1
3	Tiếng Hàn	0	Chuẩn bị	1	1	1
4	Tiếng Nhật	0	Chuẩn bị	1	1	1
5	Tiếng Nga	0	Chuẩn bị	1	1	1
6	Tiếng Pháp	0	Chuẩn bị	Chuẩn bị	1	1

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát, đánh giá thực trạng dạy và học ngoại ngữ; xác định nhu cầu, điều kiện triển khai theo từng cấp học, địa bàn và nhóm chỉ tiêu	Sở GDĐT	UBND các xã, phường; các cơ sở GD	Báo cáo rà soát; danh mục cơ sở đủ điều kiện triển khai	Năm 2026
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án theo năm và giai đoạn	Sở GDĐT	Các sở, ngành; UBND các xã, phường	Kế hoạch hàng năm; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Hàng năm
3	Triển khai cơ chế, chính sách phát triển dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ	Sở GDĐT	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ	Văn bản triển khai thực hiện	Giai đoạn 2026-2030; rà soát bổ sung định kỳ
4	Tham mưu cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí, huy động nguồn lực xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.	Sở Tài chính	Sở GDĐT; các sở, ngành; UBND các xã, phường	Văn bản tham mưu; phương án bố trí, lồng ghép kinh phí; hướng dẫn sử dụng kinh phí	Hàng năm, theo chu kỳ dự toán ngân sách
5	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ theo lộ trình	Sở GDĐT	Sở Nội vụ; các cơ sở đào tạo	Kế hoạch phát triển đội ngũ; chỉ tiêu tuyển dụng, đào tạo	Năm 2026; cập nhật hàng năm
6	Rà soát vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; tham mưu bổ sung biên chế, hướng dẫn thực hiện tuyển dụng, hợp đồng, bố trí đội ngũ giáo viên ngoại ngữ phù hợp với lộ trình triển khai Kế hoạch	Sở Nội vụ	Sở GDĐT; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Văn bản hướng dẫn; phương án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức; chỉ tiêu biên chế tham mưu cấp có thẩm quyền	Năm 2026; rà soát, điều chỉnh hàng năm
7	Tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên ngoại ngữ, ưu tiên khu vực biên giới và các cơ sở triển khai ngoại ngữ ngoài tiếng Anh	Sở GDĐT	Sở Nội vụ; UBND các xã, phường	Đội ngũ giáo viên được bổ sung, bố trí phù hợp	Hàng năm
8	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ, năng lực dạy học tích hợp và dạy học bằng ngoại ngữ cho giáo viên, giảng viên	Sở GDĐT	Các cơ sở đào tạo; Sở KHCN	Các lớp bồi dưỡng; giáo viên được cấp chứng nhận	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
9	Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ, giáo viên dạy tích hợp ngoại ngữ và nội dung; tham gia nghiên cứu, phát triển tài liệu, học liệu, hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo nhu cầu	Đại học Hồng Đức	Sở GDĐT; Sở Nội vụ; các cơ sở giáo dục	Chương trình bồi dưỡng; lớp bồi dưỡng; tài liệu, học liệu; báo cáo kết quả hỗ trợ chuyên môn	Từ năm 2026 và hàng năm
10	Triển khai dạy ngôn ngữ các nước ASEAN (ưu tiên tiếng Lào) tại các cơ sở giáo dục phổ thông khu vực biên giới; tăng cường kết nối, hỗ trợ hợp tác phục vụ triển khai	Sở GDĐT	Sở Ngoại vụ; UBND các xã, phường	Các cơ sở triển khai chương trình; báo cáo kết quả	Giai đoạn 2026-2030; mở rộng các giai đoạn tiếp theo
11	Triển khai chương trình dạy ngoại ngữ trong các cơ sở GDNN, GDTX, GDĐH theo nhu cầu người học	Sở GDĐT	Trường Đại học Hồng Đức, các cơ sở GDNN, GDTX, GDĐH	Chương trình được triển khai; báo cáo kết quả	Giai đoạn 2026-2030; mở rộng 2030-2035
12	Tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với ngoại ngữ tại các cơ sở có nhu cầu và đủ điều kiện	Sở GDĐT	UBND các xã, phường; cơ sở GDMN	Hoạt động làm quen ngoại ngữ được triển khai; hướng dẫn thực hiện	Giai đoạn 2026-2030; mở rộng 2030-2035
13	Triển khai chương trình ngoại ngữ lựa chọn làm quen đối với học sinh lớp 1, lớp 2	Sở GDĐT	UBND các xã, phường; cơ sở GDPT	Chương trình được triển khai; tài liệu hướng dẫn	Giai đoạn 2026-2030; mở rộng 2030-2035
14	Triển khai dạy học các ngoại ngữ ngoài tiếng Anh trong hệ thống giáo dục phổ thông	Sở GDĐT	Các cơ sở GD; UBND các xã, phường	Các chương trình ngoại ngữ được triển khai; báo cáo kết quả	Giai đoạn 2026-2030; mở rộng và duy trì các giai đoạn tiếp theo
15	Triển khai dạy học tích hợp ngoại ngữ và nội dung, dạy các môn học và ngành nghề bằng ngoại ngữ	Sở GDĐT	Các cơ sở GD; Sở KHCN	Mô hình triển khai; các môn/ngành được dạy bằng ngoại ngữ	Giai đoạn 2026-2030; mở rộng các giai đoạn tiếp theo
16	Xây dựng, lựa chọn, bổ sung chương trình, tài liệu, học liệu dạy và học ngoại ngữ và dạy học bằng ngoại ngữ	Sở GDĐT	Các cơ sở GD; Sở KHCN	Học liệu, tài liệu được ban hành, sử dụng	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
17	Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ	Sở GDĐT	Các cơ sở GD; cơ sở đào tạo giáo viên	Hướng dẫn chuyên môn; mô hình đánh giá được áp dụng	Giai đoạn 2026-2030; hoàn thiện 2030-2035
18	Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ; triển khai học liệu số và ứng dụng AI	Sở GDĐT	Sở Tài chính; Sở KHCN; UBND các xã, phường	CSVC, thiết bị, nền tảng công nghệ được nâng cấp, triển khai	Theo kế hoạch hàng năm
19	Hướng dẫn, hỗ trợ lựa chọn, triển khai giải pháp công nghệ, phát triển học liệu số, thư viện số và nền tảng số dùng chung phục vụ dạy và học ngoại ngữ; phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ với các nền tảng số của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở GDĐT; Sở Tài chính; các cơ sở giáo dục	Hướng dẫn chuyên môn, công nghệ; giải pháp nền tảng số; báo cáo hỗ trợ triển khai	Giai đoạn 2026-2030; duy trì, cập nhật các giai đoạn tiếp theo
20	Kết nối, mở rộng hợp tác quốc tế; triển khai các chương trình liên kết, trao đổi giáo viên, học sinh, sinh viên; thu hút chuyên gia, giáo viên bản ngữ và hỗ trợ xúc tiến các chương trình hợp tác trong dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh	Sở Ngoại vụ	Sở GDĐT; các sở, ngành; cơ sở giáo dục	Chương trình hợp tác; hoạt động trao đổi; chuyên gia tham gia giảng dạy	Giai đoạn 2026-2035; duy trì 2035-2045
21	Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch gắn với sử dụng ngoại ngữ; xây dựng môi trường thực hành ngoại ngữ trong cộng đồng, tại các thiết chế văn hóa và các điểm du lịch phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở GDĐT; Sở Ngoại vụ; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Kế hoạch/phối hợp tổ chức hoạt động; mô hình, sự kiện, không gian thực hành ngoại ngữ	Hàng năm
22	Tổ chức truyền thông, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch	Sở GDĐT	Các sở, ngành; UBND các xã, phường	Báo cáo định kỳ; sơ kết, tổng kết Kế hoạch	Hàng năm; sơ kết 2030; tổng kết 2035, 2045